TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNGỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2022/HS-PT
Ngày: 13-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tổ 6, Phường 2, thành phố B, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị cáo có kháng cáo.*

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1983 tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã T, huyện D, Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 45/1, đường 429, Tổ 4; khu phố 2, phường T, Thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán nước đá; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; vợ: Trần Thị Kh, sinh năm 1981; có 03 người con sinh năm 2006, 2014 và 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 14/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng cuối tháng 7/2010 và ngày 05/8/2010 nhóm của H1 Xuyến gồm: Nguyễn Văn H1 (*H1 Xuyến*), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S (*S Nghệ*) và Nguyễn Văn T (*T Trọc*) đã bàn bạc thống nhất vào khu vực rừng thuộc Tiểu khu K 614, thôn 13, xã L, huyện B cưa hạ Thông nhằm mục đích lấy đất.

Ngày 22/3/2012 Cơ quan CSĐT đã khởi tố bị can điều tra, truy tố đối với Nguyễn Văn H1 và các Đ phạm về tội Hủy hoại rừng. Riêng T và H bỏ trốn nên tách hồ sơ vụ án, ra Quyết định truy nã bị can để xử lý sau.

Ngày 31/7/2012 TAND huyện B đã xét xử, tuyên phạt Nguyễn Văn H1 05 năm tù giam; Nguyễn Văn S 03 năm 06 tháng tù giam; Nguyễn Văn Đ tổng hợp hình phạt hai tội 04 năm 03 tháng tù giam, Đ thời xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án. H1, S kháng cáo về phần hình phạt và được TAND tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo tại bản án số 81/2012/HSPT ngày 18/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 27/6/2013 Nguyễn Văn T bị bắt và bị TAND huyện B xét xử tuyên phạt 04 năm tù giam.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H bỏ trốn, đến ngày 14/9/2021 bị bắt theo Quyết định truy nã và tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Nguyễn Văn H khai nhận được Nguyễn Văn H1 gọi điện thoại thuê đi phá rừng và được trả công 200.000đ/ 01 buổi tối nhưng chưa được H1 trả tiền, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 7/2010, Nguyễn Văn H được Nguyễn Văn Đ sử dụng xe gắn máy chở đi, mang theo máy cưa xăng. Khi đi đến khu vực rừng do Công ty H quản lý thì gặp T và S rồi cất giấu xe máy trong vườn cà phê. Nguyễn Văn H1 có nhiệm vụ chạy xe máy dọc đường lộ 725 để cảnh giới, còn Đ, S *(S nghệ),* T *(T trọc)* và H cầm máy cưa xăng đi bộ vào hiện trường để cưa hạ cây. H cầm đèn pin soi cho Đ cưa, còn T trọc với S nghệ sử dụng 01 máy cưa xăng để cưa cắt hạ cây thông. Được khoảng 1 giờ Đ hồ, Đ phát hiện có lực lượng bảo vệ của Công ty cổ phần H đi tuần nên cả nhóm nghỉ cưa, đi bộ ra chỗ giấu xe chở nhau về.

Lần thứ hai: Vào ngày 05/8/2010, Nguyễn Văn H1 tiếp tục rủ H cùng với S, T đi vào diện tích rừng đã cưa hạ cây Thông lần 1 để tiếp tục cưa hạ những cây Thông còn lại trên hiện trường. Khi đến nơi, H và Đ thay nhau sử dụng 1 máy cưa xăng, còn T và S thay nhau sử dụng 01 một cưa xăng cắt hạ các cây thông. Còn H1 thì chạy xe máy dọc đường lộ 725 để cảnh giới. Đến khoảng 24h00 cùng ngày khi đang cắt phá thì bị bảo vệ Công ty H và cán bộ Hạt kiểm

lâm cùng Lâm trường phát hiện nên tất cả bỏ chạy.

Tại Biên bản xác định hiện trường ngày 17/11/2021, Nguyễn Văn H xác định: Vị trí phá rừng do Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T thuộc khoảnh 2, tiểu khu 614, thôn 13, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Lâm phần do Công ty cổ phần H Quản lý và bảo vệ (phù hợp với hiện trường số 2 của biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/8/2010), cụ thể: Diện tích rừng bị thiệt hại là 23.160m^2 rừng sản xuất; Lâm sản thiệt hại 181 cây thông *(gồm 121 cây thông lá còn tươi và 52 cây thông lá đã khô)*, có tổng khối lượng 93,456m^3. Lâm sản thiệt hại đã được kết luận định giá là 129.130.395 Đ *(Kết luận định giá số 29/CV-KLĐG ngày 17/12/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện B).*

Tại bản cáo trạng số 10/CTr-VKSBL ngày 08/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Hủy hoại rừng*".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã xử.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/3/2022 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, Đ thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích lấy đất sản xuất, vào khoảng cuối tháng 7/2010

và ngày 05/8/2010 Nguyễn Văn H1 (*H1 Xuyến*) rủ các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S (*S Nghệ*) và Nguyễn Văn T (*T Trọc*) vào khu vực rừng thuộc tiểu khu 614, thôn 13, xã L, huyện B cưa hạ Thông, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 7/2010, sau khi được Nguyễn Văn H1 rủ, Nguyễn Văn Đ sử dụng xe gắn máy chở Nguyễn Văn H, khi đi mang theo máy cưa xăng. Khi đi đến khu vực rừng do Công ty H quản lý thì gặp T và S, cất giấu xe máy trong vườn cà phê, Nguyễn Văn H1 có nhiệm vụ chạy xe máy dọc đường lộ 725 để cảnh giới, còn Đ, S (*S nghệ*), T (*T trọc*) và H cầm máy cưa xăng đi bộ vào hiện trường để cưa hạ cây, H cầm đèn pin soi cho Đ cưa, còn T trọc với S nghệ sử dụng 01 máy cưa xăng để cưa cắt hạ cây thông. Được khoảng 1 giờ Đ hồ, Đ phát hiện có lực lượng bảo vệ của Công ty cổ phần H đi tuần nên cả nhóm nghỉ cưa, đi bộ ra chỗ giấu xe chở nhau về.

Lần thứ hai: Vào ngày 05/8/2010, Nguyễn Văn H1 tiếp tục rủ H cùng với S, T đi vào diện tích rừng đã cưa hạ cây Thông lần 1 để tiếp tục cưa hạ những cây Thông còn lại trên hiện trường. Khi đến nơi, H và Đ thay nhau sử dụng 1 máy cưa xăng, còn T và S thay nhau sử dụng 01 một cưa xăng cắt hạ các cây thông, còn H1 thì chạy xe máy dọc đường lộ 725 để cảnh giới. Đến khoảng 24h00 cùng ngày khi đang cắt phá thì bị bảo vệ Công ty H và cán bộ Hạt kiểm lâm cùng Lâm trường phát hiện nên tất cả bỏ chạy.

Tại Biên bản xác định hiện trường ngày 17/11/2021, Nguyễn Văn H xác định: Vị trí phá rừng do Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T thuộc khoảnh 2, tiểu khu 614, thôn 13, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Lâm phần do Công ty Cổ phần H Quản lý và bảo vệ (*phù hợp với hiện trường số 2 của biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/8/2010*), cụ thể: Diện tích rừng bị thiệt hại là 23.160m^2 rừng sản xuất; Lâm sản thiệt hại 181 cây thông (*gồm 121 cây thông lá còn tươi và 52 cây thông lá đã khô*), có tổng khối lượng 93,456m^3. Lâm sản thiệt hại đã được kết luận định giá là 129.130.395 Đ (*Kết luận định giá số 29/CV-KLĐG ngày 17/12/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện B*).

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Hủy hoại rừng*" theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn và đúng quy định nên được xem xét.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ rừng là tài nguyên Quốc gia, cá nhân tổ chức phải có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi khai thác, hủy hoại rừng dưới bất cứ hình thức nào, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo bất chấp các quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, bị cáo ngang nhiên hủy hoại rừng. Hành vi trên đã gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý tài nguyên rừng tại địa phương. Mặc dù bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã nhưng khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo công tác giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên toà là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện B (02);
- VKSND huyện B (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện B (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện B (01);
- Nhà tạm giữ B; bị cáo (03);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thanh **Dư Thành Trung** **Nguyễn Duy Hoài**